TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1546 /CNPĐ-TM

Hà Nội, ngày 14 *tháng 8 năm 2026*

V/v mời cung cấp báo giá Vật tư hệ thống/thiết bị Turbine bơm cấp và các thiết bị phụ trợ phục vụ BDSCĐK năm 2027 của NMNĐ Sông Hậu 1

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang có nhu cầu mua sắm vật tư hệ thống/thiết bị Turbine bơm cấp và các thiết bị phụ trợ phục vụ Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2027 của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Chi nhánh kính mời các Quý công ty có uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp vật tư hệ thống/ thiết bị Turbine bơm cấp và các thiết bị phụ trợ phục vụ vận hành các Nhà máy công nghiệp quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:

✓ Danh mục hàng hóa vật tư cần mua sắm như *Phụ lục phạm vi công việc đính kèm*.

✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Hàng hóa có đầy đủ CO (nếu là hàng nhập khẩu) và CQ.

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Hàng hóa về trước ngày 23/8/2027.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 14h00 ngày 26/8 /2026.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.
- Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá (file scan, được ký tên, đóng dấu đỏ bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý công ty như *Phụ lục biểu chào giá đính kèm)* qua thư điện tử theo các địa chỉ Email: nhanbaogia.hn@pvpgb.vn; ngabtt@pvpgb.vn.
- Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ Bà Bùi Thị Thanh Nga – Phòng Thương mại, Tel: 0904217879.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc CN (để b/c);
- PGĐ H.Q.Thắng (e-copy);
- Lưu: VT, TM (BTTN).

Đính kèm:
- Phụ lục Phạm vi công việc.
- Phụ lục Biểu chào giá.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100682... CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ - TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bùi Thị Thu Hương

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm Công văn số /CNPĐ-TM ngày /08/2026)

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
	BFPT				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3214**		
1		Packing ring (N1-G1)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 1 TD0306649	1	set
2		Packing ring (N1-G2)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 2 TD0306650	1	set
3		Packing ring (N1-G3)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 3 TD0306651	1	set
4		Packing ring (N1-G4)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 4 TD0306651	1	set
5		Packing ring (N2-G1)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 10 TD0306653	1	set
6		Packing ring (N2-G2)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 11 TD0306654	1	set
7		Packing ring (N2-G3)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 12 TD0306655	1	set
8		Packing ring spring(N1-G1)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 1 101A141MC	1	set
9		Packing ring spring(N1-G1)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 1 101A141MH	1	set

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
10		Packing ring spring(N1-G2)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 2 101A141MC	1	set
11		Packing ring spring(N1-G3)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 3 134B613AB	1	set
12		Packing ring spring(N1-G4)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 4 134B613AB	1	set
13		Packing ring spring(N2-G1)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 10 101A141MC	1	set
14		Packing ring spring(N2-G2)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 11 101A141MC	1	set
15		Packing ring spring(N2-G3)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 12 101A141MC	1	set
16		Packing ring spring(N2-G3)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 12 101A141MH	1	set
17		Packing ring (STG2)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 5 TD0306656	1	set
18		Packing ring (STG3)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 6 TD0306655	1	set
19		Packing ring (STG4)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 7 TD0306655	1	set
20		Packing ring (STG5)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 8 TD0306655	1	set
21		Packing ring (STG6)		LEADED BRONZ	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 9 TD0306655	1	set

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
22		Packing ring spring(STG2)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 5 101A267YC	1	set
23		Packing ring spring(STG3)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 6 101A267YC	1	set
24		Packing ring spring(STG4)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 7 101A267YC	1	set
25		Packing ring spring(STG5)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 8 101A267YC	1	set
26		Packing ring spring(STG6)		NICKEL ALLOY	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no: 9 101A267YC	1	set
27		Positive Thust Bearing		E3PR00A	Doosan	Châu âu/G7/OECD	DWN NO: T1SC0042 sheet 2 of 2	1	set
28		Negative Thust Bearing		D3NR00A	Doosan	Châu âu/G7/OECD	DWN NO: T1SC0042 sheet 2 of 2	1	set
29		HP Journal Bearing		C06M00R07A	Doosan	Châu âu/G7/OECD	DWN NO: T1SC0042 sheet 1 of 2	1	set
30		LP Journal Bearing		C08C00R10A	Doosan	Châu âu/G7/OECD	DWN NO: T1SC0043 sheet 1 of 1	1	set
31		Thrust Bearing Shim(TE, Inactive)		222.3OD x 124.0ID	Doosan	Châu âu/G7/OECD	B801-01-02D3NR00A	2	set
32		Thrust Bearing Shim(GE, Active)		222.3OD x 124.0ID	Doosan	Châu âu/G7/OECD	B801-01-02E3PR00A	2	set

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

Vanthuhn - 21:28 14/08/2026

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
33		Hex Head Bolt		Material : A307-Gr.B Size, DWG No. : 2"-8UN x 6.5"L Weight piece : 2.6	Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3179-Arrangement Of Bfpt Exhaust Duct (Sheet 1 -2) rev1_L No.6; 17	14	pc
34		Heavy Hex Nut		Material : A194-Gr1 Size, DWG No. : 2"-8UN Weight piece : 1.2	Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3179-Arrangement Of Bfpt Exhaust Duct (Sheet 1 -2) rev1_L No.7; 10; 14	21	pc
35		Sheet Gasket		Material : Non Asbestos Size, DWG No. : t3.2 x AWWA 84" C207 CL.D	Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3179-Arrangement Of Bfpt Exhaust Duct (Sheet 1 -2) rev1_L No.8; 11; 15; 19	16	pc
36		Hex Head Bolt		Material : A307-Gr.B Size, DWG No. : 2"-8UN x 7.6"L Weight piece : 3.1	Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3179-Arrangement Of Bfpt Exhaust Duct (Sheet 1 -2) rev1_L No.9; 13	12	pc
37		Stud Bolt		Material : A307-Gr.B Size, DWG No. : 2"-8UN x 10.7" Weight piece : 4.4	Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3179-Arrangement Of Bfpt Exhaust Duct (Sheet 1 -2) rev1_L No.16	1	pc

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
38		Hex Head Bolt		Material : A307-Gr.B Size, DWG No. : 7/8"-9UN x 5"L Weight piece : 0.4	Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3179-Arrangement Of Bfpt Exhaust Duct (Sheet 1 -2) rev1_L No.20	9	pc
39		Sheet Gasket		Material : Non Asbestos Size, DWG No. : t3.2	Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3179-Arrangement Of Bfpt Exhaust Duct (Sheet 1 -2) rev1_L No.22	4	pc
40		Vertical Gasket for Exhaust Duct Part 1			Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3179 Pt no. : 8	6	pc
41		Hex Nut		Material : A307-Gr.B Size, DWG No. : 7/8"-9UN x 5"L Weight piece : 0.4	Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3179 Pt no. : 21	9	pc
	Instrument for BFPT				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**			
42		HP Journal Bearing Metal Thermocouple (No.1)	TAG No. : P1LAB71/81CT019		Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1SC0042	2	set
43		LP Journal Bearing Metal Thermocouple (No.2)	TAG No. : P1LAB71/81CT020		Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1SC0043	2	set

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
44		Thrust Bearing Positive Face Thermocouple	TAG No. : P1LAB71/81CT021, /81CT022		Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1SC0042	2	set
45		Thrust Bearing Negative Face Thermocouple	TAG No. : P1LAB71/81CT023, /81CT024		Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1SC0042	2	set
46		EXHAUST STEAM TEMP #1 Thermocouple	TAG No. : P1LAB71/81CT032		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3187	2	set
47		EXHAUST STEAM TEMP #2 Thermocouple	TAG No. : P1LAB71/81CT033		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3187	2	set
48		EXHAUST STEAM TEMP #3 Thermocouple	TAG No. : P1LAB71/81CT034		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3187	2	set
49		HP STOP VALVE CHEST WALL TEMP Thermocouple	TAG No. : P1LAX40/50CT001		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3188	2	set
50		HP END BEARING OIL DRAIN Thermocouple	TAG No. : P1LAX40/50CT005		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3188	2	set
51		LP END BEARING OIL DRAIN Thermocouple	TAG No. : P1LAX40/50CT007		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3188	2	set

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
52		LUBE OIL COOLER OUTLET Thermocouple	TAG No. : P1LAV40/50CT 012		Doosan	Châu âu/G7/OEC D	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3191	2	set
53		OIL RESERVOIR TEMPERATURE Thermocouple	TAG No. : P1LAV40/50CT 018		Doosan	Châu âu/G7/OEC D	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3191	2	set
54		TURBINE HP JOURNAL BEARING, Y-AXIS Vibration Sensor	TAG No. : P1LAB71/81CY 011		Doosan	Châu âu/G7/OEC D	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
55		TURBINE LP JOURNAL BEARING, X-AXIS Vibration Sensor	TAG No. : P1LAV40/50CY 010		Doosan	Châu âu/G7/OEC D	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
56		TURBINE LP JOURNAL BEARING, Y-AXIS Vibration Sensor	TAG No. : P1LAV40/50CY 012		Doosan	Châu âu/G7/OEC D	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
57		REFERENCE PRBO FOR VIBRATION KEY PHASOR Sensor	TAG No. : P1LAB71/81CY 004		Doosan	Châu âu/G7/OEC D	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
58		REFERENCE PRBO FOR VIBRATION KEY PHASOR Proximator	TAG No. : P1LAB71/81CY 004		Doosan	Châu âu/G7/OEC D	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	1	set
59		AXIAL POSITION-1 Proximator	TAG No. : P1LAB71/81CY 001		Doosan	Châu âu/G7/OEC D	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
60		AXIAL POSITION-1 Sensor	TAG No. : P1LAB71/81CY 001		Doosan	Châu âu/G7/OEC D	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
61		AXIAL POSITION-2 Proximator	TAG No. : P1LAB71/81CY 002		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
62		AXIAL POSITION-2 Sensor	TAG No. : P1LAB71/81CY 002		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
63		AXIAL POSITION-3 Proximator	TAG No. : P1LAB71/81CY 005		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
64		AXIAL POSITION-3 Sensor	TAG No. : P1LAB71/81CY 005		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
65		FOR GOVERNOR SC150 SPEED GOVERNING #1	TAG No. : P1LAB71/81CS001		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
66		FOR GOVERNOR SC150 SPEED GOVERNING #2	TAG No. : P1LAB71/81CS002		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
67		FOR GOVERNOR SC150 SPEED GOVERNING #3	TAG No. : P1LAB71/81CS003		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
68		FOR GOVERNOR SC150 OVERSPEED PROTECTION #1	TAG No. : P1LAB71/81CS004		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
69		FOR GOVERNOR SC150 OVERSPEED PROTECTION #2	TAG No. : P1LAB71/81CS005		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
70		FOR GOVERNOR SC150 OVERSPEED PROTECTION #3	TAG No. : P1LAB71/81CS006		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3190	2	set
71		V1 OPERATING CYLINDER POSITION FEEDBACK-1 LVDT	TAG No. : P1LAX40/50CG002		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-PID-3188	2	set
72		V1 OPERATING CYLINDER POSITION FEEDBACK-2 LVDT	TAG No. : P1LAX40/50CG003		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-PID-3188	2	set
73		HP STOP VALVE TEST SOLENOID	TAG No. : P1LAX40/50AA001		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-PID-3188	2	set
74		LP STOP VALVE TEST SOLENOID	TAG No. : P1LAX40/50AA010		Doosan	Châu âu/G7/OECD	SH1-DHI-P1LAC-M- M01-PID-3188	2	set
	Bolt for diaphram				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**SH1-DHI-P1LAC-M- M01-DAL-3213**		
75		Set Screw		0.5" - 13 UNC - 2A x 31.8L Material: Cr-Mo Alloy	Doosan	Châu âu/G7/OECD	sheet-1	10	pc
76		SCREW, ADJUST		5/8"-18UNF-2A X 44.5L Material: Cr-Mo Alloy	Doosan	Châu âu/G7/OECD	sheet-1	10	pc
	BFPT VALVE GEAR (CONTROL VALVE)				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**SH1-DHI-P1LAC-MM01-DAL-3197**		

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
77		Bushing		Material: B50A951A	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 17	2	pc
78		Nut		Material: F594 GR.5HT	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 13	2	pc
79		Straight Pin		Material: S20C	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 14	2	pc
80		Thust bearing		Material: C3604BD-F	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 27	1	pc
81		Pin		Material: SK4	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 18	2	pc
82		Nut		Material: F594 GR.5HT	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 15	2	pc
83		Straight Pin		Material: S20C	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 16	2	pc
84		Bracket bearing		Material: B2M1C	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 29	1	pc
85		Bracket bearing		Material: B2M1C	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 33	1	pc
86		SCREW, CAP HEX HD		Material: A574	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 28	2	pc
87		SHIM		Material: SS400	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 30	4	pc
88		SHIM		Material: SS400	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 37	3	pc

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
89		SHIM		Material: SS400	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 38	3	pc
90		SHIM		Material: SS400	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 39	3	pc
91		WAHSER		Material: SUS410	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 50	2	pc
	VALVE GEAR INTERFACE				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**509E836AF**		
92		VALVE GEAR BOLT		1.25-8UN in-2A x 158.8 L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	F800B125050M	16	pc
93		VALVE GEAR NUT		1.25-8UN	Doosan	Châu âu/G7/OECD	N214DP00044	16	pc
	BFPT LP STOP VALVE				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3191**		
94		Gasket		4.5T x 546.1ID x 590.6OD	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 34	4	pc
95		Tap Stud		1 3/8" (34.9) - 8UN x 215.9L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 33	1	pc
96		Washrer for LP Stop Valve Cover		1 3/8 ANSI B18.22.1	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 36	10	pc
97		Heavy HEX Nut for LP Stop Valve Cover		1 1/2"(31.8)-8UN	Doosan	Châu âu/G7/OECD	No: 37	10	pc
98		TAB STUD for LPSV FLANGE		1.125-8UN in - 2A x 190.5 L mm - 61.9 S mm	Doosan	Châu âu/G7/OECD	F801A112060	16	pc

vanthuhn - 21:28 14/08/2026
Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
99		NUT for LPSV FLANGE		1.125"-8UN	Doosan	Châu âu/G7/OECD	N278P00041A5	16	pc
100		SPIRAL WOUND GASKET for LPSV FLANGE		14.0" X300#	Doosan	Châu âu/G7/OECD	B645B118F03	16	pc
101		LPSV BUSHING GASKET		4.5T X 155.6ID X 177.8OD	Doosan	Châu âu/G7/OECD	101A362BKP2602	2	pc
	BFPT HP STOP VALVE				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3188**		
102		Stud for HP Stop Valve Cover		1.5"-8UN x 203.2L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1JE0105G0102, Pt no. : 17	4	pc
103		Gasket for HP Stop Valve Cover		4.5T x 128.5ID x 152.4OD	Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1JE0105G0102, Pt no. : 11	4	pc
104		Stud for HP Stop Valve Cover		1.5"-8UN x 8.5"L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1JE0105G0102, Pt no. : 60,61	4	pc
105		Stud for HP Stop Valve Cover		1.5"-8UN x 10.0"L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1JE0105G0102, Pt no. : 58	4	pc
106		Nut for HP Stop Valve Cover		1.5"-8UN	Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1JE0105G0102, Pt no. : 59	4	pc
	BFPT HP CONTROL VALVE				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3188**		
107		HPCV UPPER HEAD STUD		1.5"-8UN-10.0"L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	F801B150080W	8	pc
108		HPCV UPPER HEAD NUT		1 1/2-8UN ANSI B18.2.2	Doosan	Châu âu/G7/OECD	T1JB0427P0150	8	pc

vanthuhn - 21:28 14/08/2026
Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
109		HPCV UPPER HEAD GASKET		OD152.4 x ID128.5 x 4.5T mm	Doosan	Châu âu/G7/OECD	101A782BEP0001	8	pc
110		HPCV LOWER STUD		1 1/2-8UN x 203.2L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	F801B150064W	8	pc
111		HPCV LOWER NUT		1 1/2-8UN ANSI B18.2.2	Doosan	Châu âu/G7/OECD	F406A150	8	pc
112		HPCV LOWER GASKET		OD152.4 x ID128.5 x 4.5T mm	Doosan	Châu âu/G7/OECD	101A782BEP0001	8	pc
	HP Flexible Coupling				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3204**		
113		Reamer Bolt for HP Flexible Coupling		SCM440/SCM 440H	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no. : 9	10	pc
114		Self Lock Nut Bolt for HP Flexible Coupling		S45C	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no. : 10	10	pc
115		HP Flexible Coupling Unit Assy		ETC	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no. : 1-0	1	set
116		Floating Nut for HP Flexible Coupling		SAE2030	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no. : 1-2	12	pc
	LP Flexible Coupling				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**SH1-DHI-P1LAC-M-M01-DAL-3205**		
117		Reamer Bolt for LP Flexible Coupling		SCM440/SCM 440H	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no. : 4	12	pc
118		Self Lock Nut Bolt for LP Flexible Coupling		S45C	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no. : 5	12	pc

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
119		LP Flexible Coupling Unit Assy		ETC	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no. : 1-0	1	set
120		Self Lock Nut Bolt for LP Flexible Coupling		A286	Doosan	Châu âu/G7/OECD	Pt no. : 3	48	pc
	OIL DEFLECTOR				Doosan	Châu âu/G7/OECD	**SH1-DHI-P1LAC-M-M01-MAN-3224**		
121		No. 1 Oil Deflector		352.6OD x 82.6W	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E431RR	1	set
122		No. 2-1 Oil Deflector		244.6OD x 79.5W	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E562EC	1	set
123		No. 2-2 Oil Deflector		425.5OD x 74.7W	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E431XB	1	set
	LP CASING				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**125D950DC/509E663DC**		
124		STUD CONTINUOUS THREAD		1.00"- 8UNC x317.5L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 9, HORIZ.JT N89AP39200	2	pc
125		NUT, HVY HEX		1.00"- 8UNC	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 10, HORIZ.JT N278_P00039A5	2	pc
126		SCREW, CAP HEX HD		1.00"- 8UNC x 95.3L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 11, HORIZ.JT N14P39060	6	pc
127		SCREW, CAP HEX HD		0.875"-9UNC x 88.9L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 12, HORIZ.JT N14P37056	2	pc
128		SCREW, CAP HEX HD		0.875"-9UNC x 63.5L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 13, HORIZ.JT N14P37040	10	pc

vanthuhn - 21:28 14/08/2026
Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
129		SCREW, CAP HEX HD		1.00"- 8UNC x 63.5L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 14, HORIZ.JT N14P39040	6	pc
130		SCREW, SOCKET HEAD CAP		0.625"-11UNC x57.2L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 15, LP BRG HORIZ.JT N170P33036	4	pc
131		SCREW, CAP HEX HD		1.00"- 8UNC x 66.7L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 22, LP MANHOLE N14P39042	6	pc
132		PIN		DIA 15.0 x 50.8L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 37, T/GEAR HOUS 101A726AB-261P0261	2	pc
133		SPRING DOWEL PIN		0.25" x 25.4L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 38, T/GEAR HOUS N509P02516	2	pc
134		SCREW, CAP HEX HD		0.375"-16UNC x 22.2L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC, Part No. 40, T/GEAR HOUS N22P25014	2	pc
135		LP Casing Manhole Cover		Sheet Gasket	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC Part No. 21 101B463BR	16	pc
136		LP Casing Manhole Cover		Sheet Gasket	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E663DC Part No. 24 101B344ED	8	pc
	HP CASING				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**509E539CR**		
137		STUD		DIA 44.5 x 203.2L 1.75"	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E539CR, Part No. 4, HP BRG HOUS F800B175064M	2	pc

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
138		COVERED NUT		DIA 69.9 x 103.4L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E539CR, Part No. 5, HP BRG HOUS F406A175	2	pc
139		STUD		DIA 38.1 x 190.5L 1.5"	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E539CR, Part No. 6, HP BRG HOUS F800B150060M	10	pc
140		COVERED NUT		DIA 60.5 x 93.7L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E539CR, Part No. 7, HP BRG HOUS F406A150	10	pc
141		NUT, HEAVY HEX		1.00"-8UNC	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E539CR, Part No. 9, HP BRG HOUS N214DP00039	2	pc
142		STUD		DIA 25.4 x 203.2L 1"	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E539CR, Part No. 10, HP BRG HOUS F800B100064M	2	pc
143		SCREW, CAP HEX HD		0.75"-10UNC x 57.2L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E539CR, Part No. 11, HP BRG HOUS N14P35036	2	pc
144		SCREW, CAP HEX HD		1.00"-8UNC x 63.5L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E539CR, Part No. 12, HP BRG HOUS N14P39040	2	pc
	FRONT STANDARD				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**	**509E640AFG0003/509E640AAG0003**		
145		SCREW, CAP HEX HD		0.750"-10UNC x 50.8 ML	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E640AFG0003 Part No. 6 N14P35032	2	pc
146		SCREW, CAP HEX HD		0.875"- 9UNC X 76.2 ML	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E640AFG0003 Part No. 7 N14P37048	6	pc

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

STT	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị
147		SCREW CAP HEX HD		0.50"-13UNC x 25.4 ML	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E640AAG0003 Part No. 5 N14P29016	10	pc
148		SCREW, CAP HEX HD		0.625"-11UNC X50.8 ML	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E640AAG0003 Part No. 6 N14P33032	6	pc
149		SCREW, CAP HEX HD		0.75"-10UNC x 76.2L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	509E640AAG0003 Part No. 4 N14P35048	2	pc
	GLAND STEAM SEAL ASSEMBLY				**Doosan**	**Châu âu/G7/OECD**			
150		SCREW, SOCKET HEAD CAP		0.375"-16UNC x 31.8L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	120D697BC Part No. 12 N170P25020	12	pc
151		SCREW		0.375"-24UNF x 14.3 L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	120D697BC Part No. 13 101A742AAP0005	12	pc
152		SCREW, SET		0.250"-20UNC x 12.7L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	120D697BC Part No. 15 N70P02108	2	pc
153		SCREW, CAP HEX HD		0.313"-18UNC x 19.1L	Doosan	Châu âu/G7/OECD	120D697BC Part No. 16 N22P23012	2	pc

vanthuhn - 21:28 14/08/2026
vanthuhn - 21:28 14/08/2026
vanthuhn - 21:28 14/08/2026
vanthuhn - 21:28 14/08/2026
Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM

PHỤ LỤC BIỂU CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 1546/CNPĐ-TM ngày 14 /08/2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn giá (trước thuế) VNĐ	Thành tiền (trước thuế) VNĐ
1	Cung cấp vật tư hệ thống/thiết bị Turbine bơm cấp và các thiết bị phụ trợ phục vụ BDSCĐK năm 2027 của NMNĐ Sông Hậu 1					
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ					
	CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ CÓ LIÊN QUAN					
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ					

(Bằng chữ: ..... đồng)

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(ký tên, đóng dấu)

vanthuhn - 21:28 14/08/2026

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01546/CNPĐ-TM